TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16-02-2023
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải;

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2023 về việc "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 9/97 Kiều Sơn phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1977; nơi ĐKHKTT: Số 16A/199 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; hiện ở: Số 83 Te Irirangi drive, clover park, Auckland 2019, New Zealand; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin thay đổi nuôi con và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn năm 2005. Quá trình chung sống anh chị sinh được hai con chung là cháu Nguyễn Đức Mạnh, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2006 và Nguyễn Quang Lâm, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2011.

Tuy nhiên, tháng 5 năm 2017, chị và anh Nguyễn Văn D ly hôn. Do thời điểm đó cuộc sống, công việc của anh D chưa ổn định nên chị và anh D đã thống nhất để chị nuôi cả hai con. Vì vậy, tại Bản án số 46/2017/HNGĐ-ST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng đã quyết định giao cho

chị nuôi cả hai con là: Nguyễn Đức M, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2006 và Nguyễn Quang L, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2011.

Tuy nhiên đến nay cuộc sống, công việc, thu nhập của anh D đã ổn định, việc nuôi con của anh D sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con. Hơn nữa, cả hai con đều là con trai và thời gian anh D xa các con cũng đã lâu nên đây cũng là thời điểm thích hợp để anh D được gần gũi, chăm sóc và dạy bảo hai con. Hiện cả hai con đều có nguyện vọng được ở cùng bố và anh D cũng đồng thuận với nguyện vọng của hai con.

Vì quyền lợi của các con, chị hoàn toàn nhất trí với mong muốn, nguyện vọng của anh D và các con. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc thay đổi nuôi con, chị xin được nhường lại quyền nuôi cả hai con là Nguyễn Đức Mạnh, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2006 và Nguyễn Quang Lâm, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2011 cho anh Nguyễn Văn D.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh D tự thỏa thuận và giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai của anh Nguyễn Văn D được xác nhận bởi Đại sứ quán Việt Nam tại New Zealand thể hiện:

Anh xác nhận nội dung về quan hệ hôn nhân, việc ly hôn, giao con chung như chị N trình bày. Đến nay do thời gian xa các con cũng đã lâu, anh và các con đều có nguyện vọng được gần nhau để gắn kết tình cảm cha con. Mặt khác, htowif gian từ khi anh đi nước ngoài đến nay, chị N đã phải thay anh chăm sóc, nuôi dậy hai con vất vả. Vì vậy, anh muốn chia sẻ trách nhiệm với chị N. Hơn nữa các con đều là con trai, cần có sự quan tâm, dạy dỗ trực tiếp của bố, nên đây cũng là thời điểm thích hợp để anh được gần gũi, chăm sóc và dậy bảo các con. Hiện nay, cuộc sống, công việc, thu nhập của anh ổn định, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho các con. Vì vậy, anh nhất trí nhận nuôi cả hai con là cháu Nguyễn Đức Mạnh và cháu Nguyễn Quang Lâm. Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn D đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Hồng N yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi nuôi con với anh Nguyễn Văn D. Chị N có nơi cư trú tại Hải Phòng, hai con chung của anh chị hiện cư trú tại Hải Phòng. Anh D hiện ở Newzealand, anh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết yêu cầu trên của anh chị. Do đó quan hệ pháp luật trong vụ án là "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn". Theo quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39 và

Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị N và anh D.

- *Về nội dung:*

[3] Xét yêu cầu thay đổi nuôi con: Tại Bản án số 46/2017/HNGĐ-ST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định giao cho chị Nguyễn Thị Hồng N nuôi cả hai con là cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2006 và cháu Nguyễn Quang L, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2011. Tuy nhiên, đến nay cuộc sống, công việc, thu nhập của anh D đã ổn định, chị N đề nghị giao cả hai con cho anh D nuôi dưỡng, anh D đồng ý với yêu cầu của chị N. Cả hai con đều có nguyện vọng được ở cùng bố. Xét, thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa chị N và anh D là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của các con chung. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị N: Giao cả hai con chung cho anh D nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng N được chấp nhận nên căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn là anh Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Quá trình giải quyết vụ án, chị N có ý kiến: Do anh D ở nước ngoài nên chị tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm thay cho anh D. Xét, sự tự nguyện trên của chị N không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N:

1. Về con chung:

Giao hai con chung là cháu Nguyễn Đức Mạnh, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2006 và cháu Nguyễn Quang Lâm, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2011 cho anh Nguyễn Văn D nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hồng N chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm thay cho anh Nguyễn Văn D, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Hồng N đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000900 ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, anh D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Hồng N (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Nguyễn Văn D (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Hải Vũ Thị Minh Nguyệt **Bùi Thị Thúy Hà**